HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ SƠN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /BC-HĐND	*Sơn Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả giám sát chuyên đề "Công tác triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa bàn xã Sơn Giang" (Số liệu từ 01/7/2025 đến 30/5/2026)

I. CĂN CỨ GIÁM SÁT

Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TTHĐND ngày 16/01/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khóa XX về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về "Công tác triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa bàn xã"; Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã đã tiến hành giám sát Ủy ban nhân dân xã, Phòng Văn hóa - Xã hội trong Quý II năm 2026.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản

Qua giám sát cho thấy, Ủy ban nhân dân xã đã chủ động, kịp thời ban hành hệ thống kế hoạch, văn bản chỉ đạo tương đối đầy đủ, bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh và cấp trên trực tiếp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là việc cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị[1]. Nội dung các văn bản cơ bản bao quát các nhiệm vụ trọng tâm, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, bảo đảm sự gắn kết giữa yêu cầu trước mắt với định hướng phát triển trong thời gian tới.

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm là thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, phát triển công dân số, phong trào "Bình dân học vụ số", thanh toán không dùng tiền mặt và các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn[2]. Công tác chỉ đạo cơ bản bám sát yêu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

---

[1] Gồm 07 Kế hoạch: số 10/KH-UBND ngày 29/7/2025; số 11/KH-UBND ngày 30/7/2025; số 12/KH-UBND ngày 02/8/2025; số 15/KH-UBND ngày 18/8/2025 ;số 29/KH-UBND ngày 12/9/2025; số 60/KH-UBND ngày 23/11/2025; số 55/KH-UBND ngày 15/4/2026.

[2] Gồm: Công văn số 195/UBND ngày 14/8/2025 về việc tham gia khóa học "Bình dân học vụ số" trên nền tảng trực tuyến MOOCs; Công văn số 299/UBND-VHXH ngày 24/3/2026 về việc đăng ký nhu cầu kinh phí hoạt động lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số năm 2026; Công văn số 307/UBND-VHXH ngày 25/3/2026 về việc tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt và sử dụng ứng dụng i-HaTinh; Công văn số 566/UBND-VHXH ngày 07/5/2026 về việc phát động đợt ra quân cao điểm cài đặt, sử dụng ứng dụng Công dân số (i-HaTinh).

2. Công tác tổ chức bộ máy

Ủy ban nhân dân xã đã tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân công nhiệm vụ cho các thành viên gắn với lĩnh vực, địa bàn phụ trách, bảo đảm nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Đồng thời thành lập Tổ chuyển đổi số cộng đồng và Tổ cán bộ nòng cốt, tạo nền tảng triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số từ xã đến thôn.

Các tổ chức được thành lập đã từng bước phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số; hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở, góp phần đưa chủ trương, chính sách về chuyển đổi số vào thực tiễn đời sống.

3. Công tác quán triệt, tuyên truyền, thông tin

Công tác tuyên truyền được triển khai tương đối đồng bộ với nhiều hình thức đa dạng thông qua hệ thống truyền thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng. Nội dung tuyên truyền cơ bản bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và những lợi ích thiết thực của chuyển đổi số đối với đời sống, sản xuất và quản lý nhà nước.

Ban cán sự các thôn, các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động chuyển đổi số; một số thôn đã có cách làm chủ động, linh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn.

Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số từng bước được nâng lên, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Đánh giá chung

Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện; kiện toàn Ban Chỉ đạo và các tổ chức hỗ trợ triển khai ở cơ sở. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính từng bước được đẩy mạnh.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo đã tạo nền tảng bước đầu cho quá trình chuyển đổi số trên địa bàn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở và từng bước nâng cao nhận thức, sự tham gia của người dân trong thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TRỤ CỘT CHUYỂN ĐỔI SỐ

Qua nghiên cứu Báo cáo số 276/BC-UBND ngày 22/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Giang và kết quả giám sát thực tế, Đoàn giám sát ghi nhận việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã đã được quan tâm chỉ đạo, bước đầu đạt được một số kết quả tích cực. Các trụ cột chuyển đổi số từng

bước được triển khai, tạo nền tảng cho việc đổi mới phương thức quản lý, điều hành và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ số của người dân.

1. Xây dựng chính quyền số

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành đã được Ủy ban nhân dân xã duy trì tương đối nền nếp; các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được khai thác, sử dụng thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, từng bước chuyển từ môi trường giấy sang môi trường điện tử.

Công tác giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc; không có hồ sơ chậm tiếp nhận và hồ sơ tồn đọng[3], góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Hạ tầng số từng bước được quan tâm đầu tư, nâng cấp; hệ thống mạng cơ bản đáp ứng yêu cầu kết nối, vận hành các nền tảng dùng chung. Công tác bảo đảm an toàn thông tin được triển khai theo quy định, phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

2. Phát triển kinh tế số

Kinh tế số bước đầu có sự chuyển biến; nhận thức của người dân, hộ sản xuất, kinh doanh về ứng dụng công nghệ số từng bước được nâng lên. Việc sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt có sự phát triển, tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch, mua bán và cung cấp dịch vụ.

Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán đạt khoảng 64,8% là kết quả tích cực, cho thấy bước đầu hình thành thói quen sử dụng các tiện ích số trong đời sống, góp phần tạo nền tảng cho việc phát triển các hoạt động kinh tế số trên địa bàn.

3. Phát triển xã hội số

Việc triển khai Đề án 06 được thực hiện nghiêm túc, đạt một số kết quả tích cực; đã cấp 1.586 tài khoản định danh điện tử, trong đó có 621 tài khoản mức độ 2, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao kỹ năng số cho người dân được triển khai thông qua hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, góp phần nâng cao nhận thức, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số.

---

[3] Theo số liệu từ Trung tâm Hành chính công xã tại báo cáo: Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trong kỳ: **1.787 hồ sơ**; Tổng số hồ sơ được giải quyết đúng hạn: **2.720 hồ sơ** (bao gồm cả hồ sơ tồn từ kỳ trước chuyển sang); Số hồ sơ chậm tiếp nhận: **0 hồ sơ**; Số hồ sơ giải quyết quá hạn đã hoàn thành: **24 hồ sơ**; Số hồ sơ quá hạn đang xử lý: **0 hồ sơ**.

Đối với ứng dụng Công dân số (i-HaTinh), toàn xã đã có 2.914 người cài đặt ứng dụng, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận thông tin và các tiện ích số của người dân.

4. Nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số

Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; đã tiếp cận và sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn.

Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ.

5. Đánh giá chung

Qua giám sát cho thấy, Ủy ban nhân dân xã Sơn Giang đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn; kịp thời ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, kiện toàn tổ chức bộ máy và phân công nhiệm vụ thực hiện. Công tác tuyên truyền được triển khai tương đối đồng bộ; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được duy trì và từng bước nâng cao hiệu quả.

Các nền tảng số dùng chung của tỉnh được khai thác, sử dụng tương đối hiệu quả; hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng bước đầu phát huy vai trò trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ số. Việc triển khai Đề án 06, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và ứng dụng Công dân số đã đạt được những kết quả bước đầu, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số chưa đồng đều giữa các lĩnh vực; một số chỉ tiêu đạt được còn chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ và mục tiêu đề ra; việc chuyển từ cài đặt sang khai thác, sử dụng thường xuyên các nền tảng, tiện ích số chưa thực sự hiệu quả.

1.2. Việc xây dựng chính quyền số chủ yếu vẫn tập trung ở mức ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc và giải quyết thủ tục hành chính; công tác xây dựng, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, điều hành chưa đáp ứng yêu cầu. Hiệu quả sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công còn hạn chế.

1.3. Phát triển kinh tế số chưa tạo được chuyển biến rõ nét. Hoạt động chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh chủ yếu mới dừng ở thanh toán không dùng tiền mặt; chưa hình thành nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh ứng dụng

công nghệ số, thương mại điện tử hoặc quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số. Công tác theo dõi, đánh giá kết quả phát triển kinh tế số còn gặp khó khăn do thiếu dữ liệu phục vụ thống kê, tổng hợp.

1.4. Hạ tầng số và các điều kiện bảo đảm cho chuyển đổi số chưa thực sự đồng bộ; một số trang thiết bị công nghệ thông tin còn thiếu hoặc đã xuống cấp, chất lượng đường truyền có thời điểm chưa ổn định. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng mới đáp ứng yêu cầu ở mức cơ bản.

1.5. Năng lực ứng dụng công nghệ số giữa các cán bộ, công chức chưa đồng đều. Hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng chưa thực sự thường xuyên; hiệu quả hoạt động giữa các thôn còn khác nhau.

1.6. Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế; thói quen sử dụng phương thức giao dịch truyền thống vẫn phổ biến, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các dịch vụ và tiện ích số trên địa bàn.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Chuyển đổi số là lĩnh vực mới, phạm vi rộng, yêu cầu cao; nhiều cơ chế, chính sách, quy định và hướng dẫn chuyên ngành vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện.

- Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển dữ liệu số còn hạn chế; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, lĩnh vực chưa đồng bộ.

- Nguồn nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số tại cấp xã còn hạn chế; chưa được bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo yêu cầu nhiệm vụ. Trong khi đó, khối lượng công việc ngày càng lớn, yêu cầu chuyên môn ngày càng cao, gây khó khăn cho công tác tham mưu, tổ chức triển khai và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.

- Địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều; số lượng công dân lao động, học tập ngoài địa phương lớn, gây khó khăn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động chuyển đổi số.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện ở một số thời điểm chưa thường xuyên; việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số chưa thật sự chặt chẽ.

- Công tác tham mưu, tổ chức thực hiện có mặt còn hạn chế; việc rà soát, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc chưa kịp thời và thiếu tính đột phá.

- Chưa xây dựng được hệ thống dữ liệu số đồng bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành; việc khai thác, sử dụng dữ liệu số trong hoạt động của cơ quan nhà nước còn hạn chế.

- Chưa huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển các mô hình chuyển đổi số; vai trò của các tổ chức, lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số ở cơ sở chưa được phát huy đầy đủ.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh

- Quan tâm bố trí kinh phí đầu tư hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin cho cấp xã;

- Tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin;

- Hoàn thiện, đồng bộ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cấp, các ngành; chuẩn hóa và liên thông các cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống", tạo nền tảng cho việc khai thác, sử dụng hiệu quả tại cấp xã;

- Bố trí nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin tại cấp xã.

2. Đối với Ủy ban nhân dân xã Sơn Giang

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Quan tâm bố trí nguồn lực phù hợp về kinh phí, nhân lực, trang thiết bị và hạ tầng số; ưu tiên đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phòng họp trực tuyến của xã và các điểm cầu trực tuyến tại thôn, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành, hội nghị, tập huấn và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Đẩy mạnh xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật và khai thác hiệu quả dữ liệu số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên môi trường số.

- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tỷ lệ sử dụng ứng dụng Công dân số (i-HaTinh); đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số và tiện ích số trong đời sống.

- Quan tâm thúc đẩy phát triển kinh tế số; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; đồng thời thực hiện tốt các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số.

3. Đối với Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên theo dõi, đánh

giá kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu còn đạt thấp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số; phối hợp triển khai hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số", góp phần nâng cao kỹ năng số cho người dân và thúc đẩy phát triển xã hội số.

- Nâng cao chất lượng công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo; tham mưu tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, thành viên Tổ chuyển đổi số cộng đồng, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

4. Đối với Tổ chuyển đổi số cộng đồng

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng; phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số.

- Tăng cường hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng hiệu quả tài khoản định danh điện tử, ứng dụng Công dân số (i-HaTinh), dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số thiết thực khác.

- Chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình sử dụng các nền tảng số để phản ánh, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về "Công tác triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa bàn xã Sơn Giang"./.

***Nơi nhận*:**
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CTUBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Lưu: VP, ĐGS.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND
Đặng Thị Sâm